

PHỤ LỤC
TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN
DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC BẮC – NAM
(Đính kèm Công văn số /SXD-KHTC ngày tháng 3 của Sở Xây dựng)

I. Thông tin chung và kế hoạch công tác GPMB của Dự án:

- Tại Hội nghị lần thứ 10, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XIII đã thống nhất chủ trương đầu tư Dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam, đồng thời xác định đây là nhiệm vụ chính trị và ưu tiên nguồn lực đầu tư thực hiện sớm.

- Tại kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV đã biểu quyết chính thức thông qua Nghị quyết số 172/2024/QH15 về chủ trương đầu tư dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam. Mục tiêu của dự án là *xây dựng tuyến đường sắt tốc độ cao hiện đại, đồng bộ nhằm đáp ứng nhu cầu vận tải, tạo động lực quan trọng cho phát triển kinh tế-xã hội nhanh và bền vững, phát huy lợi thế trên hành lang kinh tế Bắc-Nam, bảo đảm kết nối hiệu quả các hành lang Đông - Tây và các nước trong khu vực, gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, thúc đẩy tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, góp phần hiện thực hóa mục tiêu, nhiệm vụ theo Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII và các Nghị quyết của Đảng.*

- Dự án đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam là một trong những công trình trọng điểm nhằm phát triển hạ tầng giao thông quốc gia kết nối các tỉnh thành từ Bắc vào Nam được thiết kế để vận chuyển hành khách, đáp ứng yêu cầu lưỡng dụng phục vụ quốc phòng, an ninh, có thể vận tải hàng hóa khi cần thiết. Chính phủ đặt kế hoạch khởi công dự án vào tháng 12 năm 2026, hoàn thành vào năm 2035. Dự án có tổng chiều dài tuyến khoảng 1.541 km. Điểm đầu tại ga Ngọc Hồi, Hà Nội; điểm cuối tại ga Thủ Thiêm, thành phố Hồ Chí Minh. Đi qua địa phận 15 tỉnh thành sau sắp xếp (*thủ đô Hà Nội, Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Huế, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Khánh Hòa, Lâm Đồng, Đồng Nai và thành phố Hồ Chí Minh*).

- Quy mô đầu tư mới toàn tuyến đường đôi khổ 1.435mm, tốc độ thiết kế 350 km/h, tải trọng 22,5 tấn/trục; 23 ga hành khách, 5 ga hàng hóa; phương tiện, thiết bị; đường sắt tốc độ cao vận chuyển hành khách, đáp ứng yêu cầu lưỡng dụng phục vụ quốc phòng, an ninh, có thể vận tải hàng hóa khi cần thiết. Sơ bộ tổng mức đầu tư của dự án là 1.713.548 tỷ đồng (*tương đương 67 tỷ USD*).

- Để triển khai Nghị quyết số 172/2024/QH15 của Quốc hội, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 106/NQ-CP ngày 23/4/2025 về Kế hoạch triển khai chủ trương đầu tư Dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam. Theo đó, các mốc tiến độ chính đối với công tác GPMB như sau:

+ Bàn giao Hồ sơ sơ bộ ranh giới giải phóng mặt bằng, rà soát khối lượng tái định cư của Dự án trên cơ sở hồ sơ thiết kế sơ bộ trong Báo cáo nghiên cứu khả thi: Tháng 02-3/2025 (Đã thực hiện xong).

+ Triển khai xây dựng khu tái định cư: Tháng 3/2025 - Tháng 12/2026.

+ Triển khai công tác kiểm đếm, lên phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Tháng 3-12/2026.

+ Thực hiện công tác bồi thường hỗ trợ, tái định cư: Tháng 6/2026 - Tháng 6/2028.

- Dự án được áp dụng các cơ chế, chính sách đặc thù, đặc biệt (gồm 19 chóm chính sách). Các chính sách nhằm mục tiêu bảo đảm khả thi và đẩy nhanh tiến độ thực hiện, huy động nguồn lực đầu tư; phân cấp phân quyền đầu tư; đào tạo nguồn nhân lực; phát triển công nghiệp, trong đó bổ sung cơ chế, chính sách đặc thù, đặc biệt sau khi Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư dự án.

Cụ thể, trong quá trình thực hiện Dự án, Thủ tướng Chính phủ được quyết định: phát hành trái phiếu Chính phủ để bổ sung dự toán và kế hoạch đầu tư hằng năm cho Dự án trong trường hợp dự toán ngân sách nhà nước bố trí hằng năm không đáp ứng tiến độ; huy động vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi nước ngoài để thực hiện Dự án và không phải lập Đề xuất dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài, áp dụng theo quy định của nhà tài trợ nước ngoài trong trường hợp pháp luật Việt Nam chưa có quy định hoặc đã có quy định nhưng khác với quy định của nhà tài trợ nước ngoài; sử dụng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách trung ương hằng năm (nếu có) và các nguồn vốn hợp pháp khác cho Dự án trong trường hợp dự toán ngân sách nhà nước bố trí hằng năm không đáp ứng tiến độ. Việc sử dụng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi không phải thực hiện theo thứ tự ưu tiên theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Dự án được bố trí vốn qua các kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn, mức vốn bố trí mỗi kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn phù hợp với tiến độ thực hiện Dự án và không giới hạn phần vốn chuyển tiếp của Dự án sang kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn tiếp theo. Thủ tướng Chính phủ quyết định điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm vốn ngân sách trung ương giữa các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương để bố trí vốn cho Dự án.

Dự án không phải thực hiện việc thẩm định khả năng cân đối vốn theo quy định của Luật Đầu tư công,...

II. Thông tin chung của dự án đoạn qua Khánh Hòa:

- Với tổng chiều dài tuyến đoạn qua Khánh Hòa khoảng 191,8 km. Trên địa bàn tỉnh được bố trí 03 nhà ga, gồm 02 ga hành khách (ga Diên Khánh, ga Tháp Chàm) và 01 ga hàng hóa (ga Ninh Hòa) để kết nối và trung chuyển hàng

hóa với khu kinh tế Vân Phong. Trên toàn tuyến có 04 trạm bảo dưỡng được đặt tại xã Tu Bông, xã Cam An, xã Xuân Hải và xã Phước Hà.

- Dự án đi qua 25 xã và 4 phường của Khánh Hòa, với điểm đầu từ xã Đại Lãnh, giáp ranh với địa phận tỉnh Đắk Lắk; điểm cuối ở xã Phước Hà, giáp ranh với địa phận tỉnh Lâm Đồng.

- Qua công tác thống kê, rà soát trên cơ sở hồ sơ thiết kế sơ bộ được duyệt theo Nghị quyết số 172/2024/QH15, số diện tích bị ảnh hưởng dự án 2.134 ha; số hộ bị ảnh hưởng 5.467 hộ; số tổ chức bị ảnh hưởng 36 tổ chức; số hộ cần tổ chức tái định cư 1.829 hộ. Tổng số khu tái định cư phục vụ GPMB đường sắt tốc độ cao đoạn qua địa bàn tỉnh là 31 khu, trong đó: Khu tái định cư đã có hiện hữu là 13 khu; Khu tái định cư xây dựng mới và mở rộng là 18 khu (*tổng kinh phí xây dựng khu tái định cư dự kiến 1.744,37 tỷ đồng, diện tích xây dựng 99,25 ha*).

- Sơ bộ hướng tuyến được chia làm 03 đoạn, tương ứng được giao cho các Ban Quản lý dự án của tỉnh làm chủ đầu tư dự án thành phần bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo Quyết định số 560/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.

(1) Đoạn đầu đi qua 10 địa bàn gồm xã Đại Lãnh, xã Tu Bông, xã Vạn Thắng, xã Vạn Ninh, xã Vạn Hưng, xã Bắc Ninh Hòa, xã Hòa Trí, phường Ninh Hòa, xã Tân Định, xã Nam Ninh Hòa, có tổng chiều dài khoảng 66,16 km. Chủ đầu tư Dự án thành phần 1: Ban Quản lý dự án Phát triển tỉnh.

Dự kiến bố trí tái định cư tại 11 khu (*09 khu có sẵn và 02 khu mới*), trong đó 09 khu có sẵn gồm 04 khu ở xã Đại Lãnh (*tái định cư cho xã Đại Lãnh*), 01 khu ở xã Tu Bông (*tái định cư cho xã Tu Bông*), 03 khu ở xã Bắc Ninh Hòa (*tái định cư cho xã Bắc Ninh Hòa, xã Hòa Trí*) và 01 khu ở phường Ninh Hòa (*tái định cư cho phường Ninh Hòa*); 02 khu mới gồm 01 khu ở xã Vạn Ninh (*tái định cư cho xã Vạn Ninh, xã Vạn Thắng*) và 01 khu ở xã Tân Định (*tái định cư cho xã Tân Định, xã Nam Ninh Hòa*).

(2) Đoạn giữa đi qua 10 địa bàn gồm phường Bắc Nha Trang, xã Diên Điền, xã Diên Lạc, xã Suối Hiệp, xã Suối Dầu, xã Cam Lâm, xã Cam Hiệp, xã Cam An, phường Ba Ngòi, xã Nam Cam Ranh, có tổng chiều dài khoảng 64,13 km. Chủ đầu tư Dự án thành phần 2: Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình Nông nghiệp và Giao thông tỉnh.

Dự kiến bố trí tái định cư tại 09 khu (*02 khu có sẵn và 07 khu mới*), trong đó 02 khu có sẵn ở xã Nam Cam Ranh (*tái định cư cho xã Nam Cam Ranh*); 07 khu mới gồm 01 khu ở xã Diên Lạc (*tái định cư cho xã Diên Lạc, xã Diên Điền*), 01 khu ở xã Suối Hiệp (*tái định cư cho xã Suối Hiệp*), 02 khu ở xã Suối Dầu (*tái định cư cho xã Suối Dầu*), 02 khu ở xã Cam Hiệp (*tái định cư cho xã Cam Hiệp, xã Cam An*) và 01 khu ở phường Ba Ngòi (*tái định cư cho phường Ba Ngòi*).

(3) Đoạn cuối đi qua 09 địa bàn gồm xã Công Hải, xã Thuận Bắc, xã Ninh Hải, xã Xuân Hải, phường Bảo An, xã Ninh Phước, xã Phước Hữu, xã Thuận

Nam, xã Phước Hà, có tổng chiều dài khoảng 61,47 km. Chủ đầu tư Dự án thành phần 3: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh.

Dự kiến bố trí tái định cư tại 11 khu (*02 khu có sẵn và 09 khu mới*), trong đó 02 khu có sẵn gồm 01 khu ở xã Phước Hà (*tái định cư cho xã Phước Hà*) và 01 khu ở xã Thuận Nam (*tái định cư cho xã Thuận Nam*); 09 khu mới gồm 01 khu ở xã Công Hải (*tái định cư cho xã Công Hải*), 03 khu ở xã Thuận Bắc (*tái định cư cho xã Thuận Bắc*), 01 khu ở xã Xuân Hải (*tái định cư cho xã Xuân Hải*), 01 khu ở phường Bảo An (*tái định cư cho phường Bảo An*), 02 khu ở xã Ninh Phước (*tái định cư cho xã Ninh Phước*) và 01 khu ở xã Phước Hữu (*tái định cư cho xã Phước Hữu*).